

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư
xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4578/TTr-SXD ngày 25 tháng 11 năm 2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2611/BC-STP ngày 19 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 03 chương, 22 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 103/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 81/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng khu đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Công thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận;
- VPUB: LĐVP, KTTH, TCDNC;
- Lưu: VT. TL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh



QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư
xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

(Kèm theo Quyết định số 97 /2021/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở thương mại) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận sau khi ký kết hợp đồng với nhà đầu tư trúng thầu hoặc doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư trúng thầu thành lập.

b) Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013, Luật Xây dựng năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở thương mại) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Luật Xây

dựng năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014, Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định pháp luật hiện hành khác liên quan.

b) Quy chế này không áp dụng đối với các trường hợp, gồm: phát triển nhà ở xã hội, phát triển nhà ở công vụ, phát triển nhà ở phục vụ tái định cư và phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc đầu tư xây dựng nhà ở phải đảm bảo trình tự, thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Công tác phối hợp quản lý phải đảm bảo tính thống nhất, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm tính khách quan minh bạch trong quá trình phối hợp.

4. Bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

6. Trong quá trình phối hợp quản lý phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ yêu cầu đến các cơ quan liên quan để lấy ý kiến bằng văn bản. Các cơ quan được đề nghị tham gia ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu góp ý bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến.

2. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau giữa các đơn vị phối hợp thì cơ quan chủ trì phải tổ chức họp xác lập biên bản để làm rõ và được tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét quyết định. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người đi họp, ý kiến phát biểu của người được cử đi họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp.

Điều 4. Trách nhiệm chung của các bên trong quan hệ phối hợp

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở. Tùy vào nội dung công việc, trong quá trình phối hợp quản lý và thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở chuyên ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và thanh tra, kiểm tra phối hợp về triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở của Chủ đầu tư dự án trong phạm vi các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp Chủ đầu tư dự án và các cơ quan liên quan kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn đầu tư xây

dựng hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, chịu trách nhiệm quản lý theo thẩm quyền sau khi tiếp nhận.

4. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và Sở, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đúng theo tiến độ đã được duyệt đồng thời tạm ứng kinh phí để thực hiện chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Công an Phòng cháy chữa cháy có trách nhiệm thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy trước khi đưa vào sử dụng, khai thác, vận hành; tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Nội dung và lĩnh vực phối hợp quản lý

Sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ đầu tư dự án để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên một số nội dung và lĩnh vực như sau:

1. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng;
2. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án;
3. Nhà đầu tư nộp giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M2) và giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền (M3);
4. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
5. Giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án;
6. Xác định giá đất cụ thể của dự án;
7. Cấp phép xây dựng công trình;
8. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở;
9. Quản lý, giám sát quá trình đầu tư dự án;
10. Quản lý trật tự xây dựng, đất đai;
11. Nghiệm thu, quyết toán dự án;
12. Bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và các quỹ đất cho nhà nước kêu gọi đầu tư;
13. Chuyển giao quản lý hành chính;
14. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
15. Phối hợp quản lý dự án;
16. Kiểm tra, thanh tra.

Chương II

THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở được giao thực hiện nhưng chưa có đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) được duyệt, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) theo quy định hiện hành.

2. Thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) tại các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực chức năng có ý nghĩa quan trọng cấp tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (trừ các quy hoạch chi tiết xây dựng do Sở Xây dựng thẩm định) có trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

3. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) tại các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực chức năng có ý nghĩa quan trọng cấp tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (trừ các quy hoạch chi tiết xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Quy hoạch chi tiết dự án phải bố trí quỹ đất nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và các quy định pháp luật hiện hành khác liên quan; đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án; khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ; đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan hợp lý và tạo được bộ mặt kiến trúc đô thị hiện đại.

Điều 7. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án

1. Lập hồ sơ dự án

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở tuân thủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

2. Thẩm định dự án

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và chính quyền địa phương nơi có dự án thẩm định hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Thẩm quyền phê duyệt dự án

Người quyết định đầu tư phê duyệt hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Đối với phân thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án đầu tư xây dựng nhà ở thì thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật khác liên quan.

5. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên diện tích đất được đấu giá thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Điều 8. Nhà đầu tư nộp giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M2) và giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền (M3)

1. Nhà đầu tư trúng thầu hoặc doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư trúng thầu thành lập để thực hiện dự án có trách nhiệm nộp giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (M2) và giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền (M3) được đề xuất trong hồ sơ dự thầu vào tài khoản tạm giữ Sở Tài chính để theo dõi, quản lý và chi theo quy định tại Khoản 1 Điều 60 Chương IV của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn Nhà đầu tư thủ tục nộp giá trị (M2), (M3) được đề xuất trong hồ sơ dự thầu và thực hiện ghi thu-ghi chi ngân sách tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

1. Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển Quỹ đất các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền phân cấp, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật khác liên quan.

Điều 10. Giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất. Đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận thực hiện giao đất cho chủ đầu tư sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định giao đất, cho thuê đất.

Điều 11. Xác định giá đất cụ thể của dự án

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể của dự án theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật khác liên quan (việc lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành). Đồng thời có trách nhiệm hoàn thiện dự thảo phương án giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định pháp luật về đất đai hiện hành sau khi có văn bản thẩm định phương án giá đất của Sở Tài chính.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án giá đất do Sở Tài nguyên và Môi trường trình.

Điều 12. Cấp phép xây dựng công trình

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 10/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

Điều 13. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm

a) Phải tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở và pháp luật về xây dựng nhà ở khi thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở.

b) Phải xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình kiến trúc trên đất theo nội dung và tiến độ dự án đã được phê duyệt. Khi triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

c) Việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án với hạ tầng kỹ thuật khung đô thị và với hạ tầng kỹ thuật các dự án lân cận phải phù hợp với quy hoạch đô thị

được phê duyệt và được chính quyền địa phương, các đơn vị cung cấp điện, nước, viễn thông, truyền hình thỏa thuận bằng văn bản;

d) Đảm bảo kết nối tạm thời giữa hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án trong trường hợp hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án chưa được đầu tư theo đúng quy hoạch được duyệt;

đ) Kịp thời phát hiện và kiến nghị giải quyết những vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo kỹ thuật, chất lượng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung, của từng công trình và toàn bộ dự án;

e) Khi kết thúc đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm báo cáo Sở Xây dựng về kết quả của dự án và hoàn thiện các hồ sơ tài liệu phục vụ công tác lưu trữ theo quy định của Luật Nhà ở và pháp luật về xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm thỏa thuận việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật dự án vào hạ tầng kỹ thuật chung khu vực theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quản lý, giám sát quá trình đầu tư dự án

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm

a) Xây dựng tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng, hoàn thành từng hạng mục công trình và toàn bộ dự án. Tiến độ thực hiện đầu tư phải được đăng ký tại Sở Xây dựng và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có dự án trước khi triển khai thực hiện dự án theo những nội dung, tiến độ thực hiện dự án được duyệt;

b) Việc tổ chức định vị cho các công trình nhà ở trong dự án do chủ đầu tư tổ chức quản lý thực hiện. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có khó khăn vướng mắc cần phải điều chỉnh quy hoạch thì chủ đầu tư phải lập hồ sơ báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch. Quy hoạch điều chỉnh phải đảm bảo các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định;

c) Sau khi công trình xây dựng được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, trong thời hạn bảo hành, chủ đầu tư dự án phải có báo cáo định kỳ 06 tháng và 01 năm về chất lượng các công trình xây dựng theo đúng quy định gửi Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có dự án;

d) Thực hiện khắc phục, sửa chữa, bảo trì công trình đảm bảo đạt yêu cầu chất lượng (nếu có yêu cầu của bên nhận chuyển giao) trước ngày chuyển giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông đô thị, hạ tầng xã hội và công trình khác trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở thương mại). Đối với các hạng mục công trình đầu tư không đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành, chủ đầu tư có trách nhiệm khắc phục hoặc đầu tư thay thế và phải chịu hoàn toàn chi phí thực hiện;

đ) Chịu sự giám sát, quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành và các cơ quan quản lý có liên quan theo quy định.

e) Khi chuyển giao, chủ đầu tư phải giao đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng công trình cho bên nhận chuyển giao là Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có dự án. Trường hợp dự án triển khai trên địa bàn của 02 huyện, thành phố trở lên thì bên nhận chuyển giao do Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định. Các công trình, hạng mục công trình chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng sau khi tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Chủ đầu tư phải bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định của pháp luật;

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các vi phạm về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo dõi, kiểm tra tiến độ triển khai chung của toàn dự án, chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, đầu tư và pháp luật liên quan đối với dự án chậm tiến độ.

b) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành của mình trước khi đưa vào sử dụng theo thẩm quyền.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án chậm tiến độ.

4. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục hồ sơ liên quan đến đầu nối đường nhánh từ dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở thương mại) vào Quốc lộ, đường tỉnh theo quy định;

b) Tổ chức thẩm định an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh và đường trục chính trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở thương mại); các vị trí đầu nối giữa đường huyện, đường xã với đường tỉnh và đường trục chính; các điểm đầu nối của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ dọc hai bên đường tỉnh và đường trục chính;

c) Phối hợp hướng dẫn Sở ngành liên quan khảo sát, quy định các khu vực cấm đỗ xe; lắp đặt, bổ sung biển báo hiệu đường bộ, hướng dẫn giao thông.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục công trình đường dây trung thế, trạm biến áp theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm

a) Tham gia ý kiến việc thay đổi thiết kế xây dựng công trình (nếu có);

b) Cử cán bộ có năng lực phù hợp tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình đảm bảo chất lượng, hồ sơ theo quy định trong suốt quá trình xây dựng đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật liên quan;

c) Tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

7. Các cơ quan, đơn vị (Bên mời thầu theo thẩm quyền phân cấp tại Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện các dự án Khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận) có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện dự án đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo chức năng và nhiệm vụ được phân công.

8. Các đơn vị (Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, Công ty Điện lực Ninh Thuận) có trách nhiệm

a) Tham gia ý kiến việc thay đổi thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (nếu có);

b) Cử cán bộ có năng lực phù hợp tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình đảm bảo chất lượng, hồ sơ theo quy định trong suốt quá trình xây dựng đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật liên quan;

c) Tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý trật tự xây dựng, đất đai

Thanh tra Xây dựng, Thanh tra Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và tiến hành xử lý các hành vi vi phạm đất đai, về trật tự xây dựng theo quy định pháp luật đất đai, xây dựng và pháp luật khác liên quan theo thẩm quyền phân cấp.

Điều 16. Nghiệm thu, quyết toán dự án

1. Nghiệm thu công trình xây dựng

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị nhận chuyển giao và các nhà thầu có liên quan thực hiện nghiệm thu giai đoạn thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình kiến trúc trên đất theo quy định pháp luật về xây dựng. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu các hạng mục công trình xây dựng theo quy định pháp luật xây dựng hiện hành.

2. Quyết toán dự án

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Sau khi đã hoàn thành, nghiệm thu các hạng mục của dự án phải lập hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định (đối với phần kinh phí liên quan đến vốn nhà nước) gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Các hạng mục đầu tư về cấp điện, cấp nước, dịch vụ viễn thông, truyền hình do chủ đầu tư xây dựng được lập báo cáo quyết toán riêng làm cơ sở bàn giao, thanh toán vốn (nếu có) giữa các đơn vị nhận bàn giao với chủ đầu tư dự án.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Chủ trì thực hiện thẩm tra quyết toán dự án theo quy định;

- Tổng hợp báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

Điều 17. Bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và các quỹ đất cho nhà nước kêu gọi đầu tư

1. Trong thời gian chưa bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các quỹ đất do nhà nước kêu gọi đầu tư

a) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý và đảm bảo chất lượng vận hành.

b) Đơn vị nhận chuyên giao đã được xác định trong nội dung dự án có quyền và nghĩa vụ tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình trong suốt quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các quỹ đất do nhà nước kêu gọi đầu tư

a) Nguyên tắc: đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định sẽ được bàn giao tạm thời cho các địa phương, đơn vị cấp nước, cấp điện thực hiện quản lý, vận hành sau khi được quyết toán dự án sẽ thực hiện bàn giao công trình theo quy định; các hạng mục công trình chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng sau khi tổ chức nghiệm thu, quyết toán theo Quy chế này và các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (kèm theo hồ sơ hoàn công và bản quyết toán đầu tư xây dựng công trình) cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành theo nội dung của dự án đã được phê duyệt.

- Quản lý và đảm bảo chất lượng vận hành đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội không chuyên giao;

- Các công trình, hạng mục công trình chỉ được phép chuyển giao đưa vào sử dụng sau khi tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình và phải bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định của pháp luật. Đối với các hạng mục công trình đầu tư không đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành, chủ đầu tư có trách nhiệm khắc phục hoặc đầu tư thay thế và phải chịu hoàn toàn chi phí thực hiện;

- Bàn giao các quỹ đất do nhà nước kêu gọi đầu tư sau khi nghiệm thu hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật xung quanh các quỹ đất bàn giao của dự án. Trường hợp chưa đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật xung quanh các quỹ đất đất bàn giao nhưng Nhà nước có nhu cầu sử dụng thì chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho Nhà nước khi có yêu cầu.

c) Các đơn vị nhận bàn giao có trách nhiệm:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm: tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác các công trình do chủ đầu tư bàn giao cho Nhà nước sau khi đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác, trừ các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, nước) hoặc có quy định khác;

- Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm: tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác công trình an toàn giao thông (biển báo hiệu đường bộ, vạch kẻ sơn, đèn tín hiệu giao thông);

- Các đơn vị (Công ty Điện lực Ninh Thuận, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các đơn vị cấp nước khác) có trách nhiệm: tiếp nhận, quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước) thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, thực hiện cung cấp dịch vụ và ghi tăng tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Chuyển giao quản lý hành chính

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm

a) Căn cứ vào tiến độ đầu tư, xây dựng và kinh doanh của dự án, chủ đầu tư phối hợp với chính quyền địa phương lập phương án chuyển giao quản lý hành chính trong khu vực thực hiện dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để các bên có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với đơn vị quản lý hành chính địa phương trong giai đoạn chưa chuyển giao địa phương để giải quyết các thủ tục hành chính cho các hộ dân cư chuyển đến ở;

c) Chuyển giao quản lý hành chính khi hoàn thành toàn bộ dự án và thời hạn chuyển giao không chậm quá 3 tháng kể từ khi kết thúc dự án cũng như hoàn thành các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có dự án) và các cơ quan liên quan thẩm định phương án chuyển giao quản lý hành chính theo đề nghị của chủ đầu tư dự án. Trình tự, thủ tục chuyển giao quản lý hành chính được thực hiện theo các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo quy định pháp luật về xây dựng, đất đai và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm

a) Phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gồm các công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được phê duyệt và được nghiệm thu hoàn thành theo quy định pháp luật; đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực trước khi thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở; đảm bảo cung cấp các dịch vụ thiết yếu gồm cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải và đảm bảo các nội dung khác theo quy định tại Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các quy định pháp luật hiện hành khác liên quan.

b) Đối với khu vực không cho phép thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng: Sau khi hoàn thành xây dựng công trình nhà ở theo quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) và thiết kế đô thị (nếu có) đã được duyệt theo quy định, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường các hồ sơ liên quan để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc kiểm tra thực địa đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cụ thể những khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân (hộ gia đình, cá nhân) tự xây dựng nhà ở theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi chung là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với từng thửa đất sử dụng vào mỗi mục đích, phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết đã được phê duyệt.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra thực địa phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị đầu tư sử dụng đất trong các dự án phát triển đô thị và phát triển nhà ở thương mại;

Điều 20. Phối hợp quản lý dự án

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng, giải quyết các thủ tục hành chính cho các hộ dân cư chuyển đến ở, tình hình an ninh trật tự và việc thu gom xử lý rác thải,...

Điều 21. Kiểm tra, thanh tra

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở (dự án khu đô thị mới và dự án nhà ở thương mại) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đều phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế này; chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc thanh tra, kiểm tra đối với mỗi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thực hiện theo quy định hiện hành, việc thanh tra đột xuất chỉ tiến hành khi có dấu hiệu sai phạm.

3. Việc quản lý trật tự xây dựng, đất đai trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở; trách nhiệm và việc phối hợp của Thanh tra xây dựng, Thanh tra tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chủ đầu tư dự án thực hiện theo Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện đạt hiệu quả nội dung quy chế này.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp báo kết quả thực hiện Quy chế cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì báo cáo về Sở Xây dựng tổng hợp, thống nhất với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.